

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST.
Ngày 17-01-2022.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung;

Ông Ngô Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự- là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D- có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh E- vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Vào tháng 6-2020 ông có cho anh Nguyễn Minh T vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, không thỏa thuận lãi suất và hẹn khi ông đòi nhà đi anh T sẽ trả lại số tiền trên. Tuy nhiên, sau khi ông đòi nhà, anh T không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Đến ngày 21-10-2020, anh T có trả cho ông được số

tiền 35.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 65.000.000 đồng, hẹn 03 ngày sau sẽ trả nhưng đến nay anh T vẫn chưa trả.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu anh T trả lại ông số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Thừa nhận, anh có vay của ông L số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay do anh viết và ký tên. Sau đó, anh đã trả được 35.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 65.000.000 đồng. Khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất và anh cũng không có trả cho ông L số tiền lãi nào cả.

Nay anh đồng ý trả cho ông L số tiền 65.000.000 đồng theo yêu cầu của ông L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh T đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông L đối với anh T. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 65.000.000 đồng.

Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Minh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: ông L và anh T thống nhất xác định anh T có vay tiền của ông L số tiền 100.000.000 đồng vào tháng 7-2020. Đến ngày 21-10-2020 anh T có trả cho ông L số tiền 35.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 65.000.000 đồng, hẹn sau 03 ngày sẽ trả lại nhưng đến nay không trả.

Xét yêu cầu của ông L yêu cầu anh T trả số tiền vay 65.000.000 đồng. Trong giấy hẹn ngày 21-10-2020, anh T hẹn sau 03 ngày sẽ hoàn trả lại số tiền

65.000.000 đồng cho ông L nhưng đến nay không trả. Từ đó cho thấy anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015 nên phải có trách nhiệm trả lại tiền cho ông L số tiền 65.000.000 đồng. Qua làm việc, anh T cũng đồng ý trả số tiền trên cho ông L nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ những căn cứ trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của ông đối với anh T. Anh T có trách nhiệm trả lại ông L số tiền gốc 65.000.000 đồng.

Ghi nhận ông L không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Về chi phí giám định chữ ký: Chi phí giám định chữ ký là 4.000.000 đồng, ông L đã nộp toàn bộ chi phí này. Do yêu cầu của ông L có căn cứ chấp nhận nên anh T phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 161, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lòng số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

2. Về chi phí giám định chữ ký: anh T có trách nhiệm trả lại cho ông L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Minh T phải chịu số tiền 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: ông L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy